

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TBV22B1LX Năm học: 23-24
Mã MH/MĐ: MH02197 Học kỳ: 01
Tên MH/MĐ: Phương pháp thí nghiệm
Số TC: 2

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201162873	Lê Thị Kim Anh	20/09/2007			7	10	8.0	9.0			8.0		8.2
2	2256201162875	Cao Nhật Duy	09/06/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
3	2256201162876	Nguyễn Tuấn Đạt	15/08/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2256201162878	Phan Thị Ngọc Hân	29/06/2007			10	6	9.0	7.0			0.0	0.0	3.2
5	2256201162879	Nguyễn Trường Hảo	25/07/2007			10	8	8.0	10.0			6.0		7.2
6	2256201162880	Nguyễn Tấn Hoàng	05/06/2005			10	10	10.0	9.0			9.0		9.3
7	2256201162884	Nguyễn Ngọc Tuyết Ngân	27/07/2007			10	9	9.0	8.0			0.0	2.0	4.7
8	2256201162886	Hà Kim Ngọc	26/10/2007			10	7	10.0	8.0			8.0		8.3
9	2256201162887	Nguyễn Thụy Bảo Ngọc	08/04/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
10	2256201162889	Phan Yến Nhi	02/10/2007			10	9	9.0	10.0			5.0		6.8
11	2256201162890	Lê Diễm Phúc	18/06/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
12	2256201162891	Lê Hoàng Long Phúc	15/03/2007			6	9	7.0	8.0			8.0		7.8
13	2256201162892	Phạm Anh Thư	09/06/2005			10	10	10.0	9.0			8.0		8.7
14	2256201162893	Thái Văn Tính	08/04/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
15	2256201162894	Đỗ Phước Toàn	23/10/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
16	2256201162897	Trương Ngô Tường Vy	09/10/2007			10	7	9.0	8.0			0.0	2.0	4.6
17	2256201162899	Châu Thuận Ý	12/10/2007			10	9	9.0	8.0			7.0		7.7
18	2256201162900	Huỳnh Bảo Trân	12/11/2005			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 12 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Cao Thị Thùy Trang